TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2018/HS-ST
Ngày: 21-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Công Chủ

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: **Ông Lâm Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Công T, sinh ngày 17/4/1994 tại T H, Ph Y; Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu B, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo Lưu Công T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/03/2018 đến nay. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 17/03/2018, Lưu Công T gặp trực tiếp H (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy

tổng hợp, H đồng ý bán và kêu T đưa tiền trước, T đưa số tiền 1.500.000 đồng cho H, sau khi nhận tiền, H hẹn T 30 phút sau đi đến đường hẻm gần khu vực 67 ha thuộc khu phố 10, thị trấn D Đ, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang nhận ma túy, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 68P1-275.43 của T đến điểm hẹn nhận ma túy. Giao nhận ma túy xong thì H bỏ đi, T chạy xe về nhà tại khu phố 9, thị trấn D Đ để sử dụng. Tuy nhiên do không có cái nỏ (dụng cụ để sử dụng ma túy) nên T gọi điện thoại cho Ngô Quốc Ch để mượn cái nỏ, Ch đồng ý. T phân bịch ma túy vừa mua thành 02 bịch (01 bịch lớn, 01 bịch nhỏ) giấu trong người. Khoảng 00 giờ 30 phút Ch đến gặp T đưa cái nỏ thì T đưa cho Ch 01 bịch ma túy nhỏ để sử dụng rồi Ch chạy đi, T mang bịch ma túy còn lại trong người chạy đi cùng bạn hát karaoke và sử dụng ma túy. Khi chạy xe đến khu vực trước trụ sở khu phố 3, thị trấn D Đ, huyện Phú Quốc thì xe T bị rơi tay côn không chạy được, T gọi Ch quay lại để chở T đi tìm tay côn xe, 05 phút sau Ch quay lại chở T đi tìm tay côn xe nhưng không thấy nên chở T lại nơi xe T đậu, Ch bỏ đi, lúc này T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên người Tổng 01 bịch ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng có kích thước 03cm x 04cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mau đen, có gắn sim số 01697891567, số IMEI: 359152075788568, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số kiểm soát 68P1–275.43, đã qua sử dụng;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011054 mang tên Lưu Công Tổng;

- Tiền Việt Nam: 2.250.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 21/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0425 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 21/03/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSPQ ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố bị cáo Lưu Công T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại diểm c khoản 1 Điều 250 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Công T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; không xem xét chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với tình tiết Cậu ruột bị cáo là Liệt sĩ, ông Ngoại ruột bị cáo có Huy chương kháng chiến hạng nhì; áp dụng Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Công T từ 02 đến 03 năm tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 1,0294gam Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu;

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 mau đen, có gắn sim số 01697891567, số IMEI: 359152075788568, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số kiểm soát 68P1– 275.43, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011054 mang tên Lưu Công T;

Trả lại cho Lưu Công T số tiền 2.250.000 đồng (Số tiền này đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện P Q).

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lưu Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/03/2018 Lưu Công T đang vận chuyển 01 bịch ma túy loại Methamphetamine khối lượng 1,0425gam trên đoạn đường thuộc khu phố 3, thị trấn D Đ, huyện P Q thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi cả nước đang ra sức đấu tranh phòng chống, các cơ quan chức năng đã bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ tích cực bài trừ và ngăn ngừa loại tội phạm này thì bị cáo không những không hưởng ứng mà còn đi ngược lại chính sách pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố bị cáo Lưu Công T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên toà và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với yêu cầu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ do Cậu ruột của bị cáo là Liệt sĩ, ông Ngoại ruột của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng nhì, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật quy định nên HĐXX không xem xét chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 48 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, có gắn sim số 01697891567, số IMEI: 359152075788568, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô

hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số kiểm soát 68P1– 275.43, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011054 mang tên Lưu Công T do đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Lưu Công T số tiền 2.250.000 đồng (Số tiền này đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện P Q).

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với 2 đối tượng: Người tên H bán ma túy cho bị cáo T, người tên Ch hiện không rõ nhân thân và đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Công T** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 250 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Lưu Công T 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 18/03/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 48 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,0294 gam và bao gói đựng mẫu; Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, có gắn sim số 01697891567, số IMEI: 359152075788568 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số kiểm soát 68P1–275.43, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011054 mang tên Lưu Công T (Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018).

Trả lại cho Lưu Công T số tiền 2.250.000 đồng (Số tiền này đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện P Q).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Đối với 2 đối tượng: Người tên H bán ma túy cho bị cáo T và người tên C hiện không rõ nhân thân và đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Q đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án án để xin xét xử cấp phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều